TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07/5/2025
V/v: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng
2. Ông Quách Thái Vạn Thuận

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thế Hiển – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa .

Ngày 07 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 45/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025, về việc: "*Ly hôn, nuôi con*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Lưu Phương Q**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp B, xã Q, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **Phan Hữu H**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã Q, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 11/02/2025 và biên bản không tiến hành hòa giải được cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trần Lưu Phương Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh H do tìm hiểu nên đã quen biết và tiến đến hôn nhân và có tổ chức đám cưới năm 2018. Chị Q và anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long được Ủy ban nhân dân xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 18/01/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng về bên nhà chị Q sống. Thời gian

đầu sống hạnh phúc, nhưng về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H đi làm không mang tiền về đưa cho chị để lo cho con, anh H đi làm có tiền bao nhiêu thì ăn chơi, cờ bạc bên ngoài, mọi chi phí chi tiêu trong gia đình và lo cho con đều do chị Q lo. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã đến tháng 6/2020 thì anh H bỏ đi làm cho đến nay, đến tết anh H về thăm con rồi đi tiếp, không có gửi tiền cho chị để lo cho con. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay. Chị Q nhận thấy không thể cứu vãn được mối quan hệ vợ chồng nên chị Q yêu cầu ly hôn với anh H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Trần Gia N, sinh ngày 09/6/2018 và Phan Trần Gia P, sinh ngày 15/3/2020. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Lưu Phương Q không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần triệu tập Phan Hữu H đến Tòa án để dự phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, anh H không đến, Toà án gửi văn bản tố tụng của Toà án có người thân trong nhà nhận thay, đến ngày làm việc anh H không đến và không gửi bản khai ý kiến về chi Q yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con với anh. Vì vậy căn cứ Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn Phan Hữu H vắng mặt phiên tòa lần 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Chị Trần Lưu Phương Q yêu cầu ly hôn, nuôi con với anh Phan Hữu H, anh H đăng ký hộ khẩu tại ấp B, xã Q, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, nên đây là quan hệ hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập hai lần anh Phan Hữu H đến Tòa án giải quyết vụ kiện, anh H vắng mặt không đến. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, giải quyết vắng mặt anh Phan Hữu H.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Lưu Phương Q yêu cầu ly hôn với anh

Phan Hữu H cả hai có kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/01/2018, nên đây hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xét về mâu thuẫn tại phiên tòa hôm nay chị Q khai vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, anh H không lo làm ăn để phụ giúp vợ con, đến tháng 6/2020 anh H bỏ nhà đi làm ăn xa cho đến nay. Tại phiên toà hôm nay anh H vắng mặt, Toà án gửi giấy triệu tập hoà giải, phiên toà xét xử có người nhà anh H nhận thay, tại giấy biên nhận nhận hồ sơ khởi kiện của chị Q giao cho anh H, anh H có ký nhận vào biên nhận, chị Q còn khai anh H biết Toà án thụ lý vụ án. Xét anh H biết Toà án triệu tập anh H đến Toà án giải quyết vụ kiện ly hôn mà anh H không đến cũng như không cung cấp chứng cứ tài liệu gì cho Tòa án về việc có đồng ý ly hôn, nuôi con với chị Q hay không xem như từ chối cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Xét vợ chồng chung sống phải yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, nhưng tình cảm giữa chị Phương Q và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, hiện nay cả hai không còn sống chung, mỗi người sống một nơi, hôn nhân không đạt được, đã vi phạm nghiêm trọng tình cảm vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Lưu Phương Q được ly hôn với anh Phan Hữu H là có cơ sở chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Phan Trần Gia N sinh ngày 09/6/2018 và Phan Trần Gia P, sinh ngày 15/3/2020, hiện nay 02 con đang sống với chị Q, chị yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng 02 con, anh H vắng mặt nên không có ý kiến gì về việc chị Q yêu cầu nuôi 02 con. Xét 02 cháu Phan Trần Gia Nvà Phan Trần Gia P đang sống ổn định với chị Q. Hội đồng xét xử giao 02 cháu Phan Trần Gia N, sinh ngày 09/6/2018 và Phan Trần Gia P, sinh ngày 15/3/2020 cho chị Phương Q tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, là phù hợp được quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3] Anh Phan Hữu H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở anh H thực hiện quyền này. Anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Q có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H, được quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Lưu Phương Q không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 177, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Lưu Phương Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Lưu Phương Q được ly hôn với anh Phan Hữu H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phan Trần Gia N, sinh ngày 09/6/2018 và Phan Trần Gia P, sinh ngày 15/3/2020 cho chị Trần Lưu Phương Q tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

3. Anh Phan Hữu H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở anh H thực hiện quyền này. Anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Q có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Lưu Phương Q không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

5. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Chị Trần Lưu Phương Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0001887 ngày 11/02/2025 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, chị Q đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Điệp